

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-12-2025

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Văn An là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2025 “V/v Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai H, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp Ph, xã Tân D, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn C, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp Phú T, xã Tân D, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Mai H và ông Nguyễn C do do mai mối quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Đ nay xã Tân D, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cự cãi, không cùng tiếng nói ông C thường xuyên nhậu

nhệt không lo cho gia đình, bà H đã nhiều lần khuyên nhưng ông C không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay, tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai mỗi người có cuộc sống riêng, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt bà Mai H nhận thấy tình cảm không còn nữa nay bà Mai H xin được ly hôn với ông Nguyễn C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 13/9/1992, Nguyễn Chí T, sinh ngày 12/11/1996 các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung bà Mai H trình bày không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Cũng như không có văn bản ý kiến, phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn giữa Nguyễn H và Nguyễn C theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Nguyễn C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với Nguyễn C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà H và ông C kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cãi, không cùng tiếng nói, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ông C thường xuyên nhậu nhẹt không lo gia đình, bà H đã nhiều lần khuyên nhưng ông C không thay đổi và bà H cũng đã nộp đơn ly hôn vào năm 2024 rồi rút mong hàn gắn nhưng

đến ông C vẫn không thay đổi, vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai tình trạng hôn nhân của bà H và ông C như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là ông C không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Tòa án đã động viên nhưng bà H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông C, mâu thuẫn của bà H và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc ông Việt yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 13/9/1992, Nguyễn Chí T, sinh ngày 12/11/1996 các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Bà H trình bày không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai H được ly hôn với ông Nguyễn C.
2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Bà Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Mai H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005444, ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Bà Mai H đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/12/2025). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm

yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm